

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày 24-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương.

Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Phụng;

Bà Từ Thị Nga;

Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 164/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Quang T, sinh năm 1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: phường T1, thành phố T2, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: phường A, thành phố T3, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T4 và bà Nguyễn Thị Kim T4; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 24/6/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành án xong ngày 14/7/2020; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 12/8/2005, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong ngày 24/01/2006; ngày 20/12/2006, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) T3, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong ngày 12/6/2010 và ngày 28/11/2011, Ủy ban nhân dân quận (nay là thành phố) T2 ban hành Quyết định số 6676/QĐ-UBND về việc đưa người vào Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội. Ngày 30/12/2011, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định 8558/QĐ-UBND về việc phân bổ học viên vào

Trung tâm Giáo dục Lao động – Bảo trợ xã hội P đến ngày 17/7/2013, Ủy ban nhân dân quận T2 ban hành Quyết định số 3936/QĐ-UBND về việc chuyển học viên cai nghiện ma túy từ Trung tâm Giáo dục Lao động Bảo trợ Xã hội P sang Trung tâm Cai nghiện ma túy L, chấp hành xong ngày 20/12/2013; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 10/02/2022 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang T:* Bà Lê Thị N là luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trần Ngọc I, địa chỉ: phường H, thành phố T2, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

2. Ông Trần Ngọc O, địa chỉ: tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

3. Ông Trần Ngọc U, địa chỉ: thành phố T2, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang T sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2010 đến khi bị bắt, không nghề nghiệp ổn định, thông qua bạn bè ngoài xã hội Tín quen biết Phan Đình Đ. Khoảng 23 giờ ngày 06/02/2022, Phan Đình Đ đến gặp T tại đoạn đường trước chung cư gần cây xăng U thuộc phường A, thành phố T3 đưa cho T 01 (một) bịch nylon màu đen trong đó có 09 (chín) túi nylon chứa ma túy, 01 (một) cân tiểu ly. Đ gửi T cất giữ giùm, đồng thời Phan Đình Đ có nói với T khi nào cần sử dụng ma túy thì cứ lấy sử dụng và T đồng ý. Sau đó, T đem toàn bộ số ma túy này về chỗ ở của T tại thành phố T3, tỉnh Bình Dương, cất vào túi xách màu đen của T, rồi để tại phòng khách. Đến trưa ngày 10/02/2022, T lấy 02 (hai) túi ma túy (kí hiệu M1-1 và M1-2) từ số ma túy nói trên, bỏ vào trong vỏ bao thuốc lá hiệu Jet rồi đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi T đi đến trước nhà số phường A thì bị bắt quả tang và thu giữ 02 (hai) túi ma túy trên.

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T3, tỉnh Bình Dương ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của T. Qua khám xét thu giữ:

- 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 02 (hai) chai nhựa, 02 (hai) nỏ thủy tinh và 02 (hai) ống hút nhựa;

- 01 (một) túi xách màu đen để trên nền gạch, kiểm tra trong túi xách phát hiện thu giữ:

+ Trong ngăn bên ngoài có: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M2-4);

+ Trong ngăn bên trong có: 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính loại lớn chứa tinh thể màu trắng bên ngoài đều dán miếng băng keo màu trắng (kí hiệu

M2-1); 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính loại lớn chứa tính thể màu trắng (ký hiệu M2-2); 02 (hai) túi nylon hàn kín chứa tính thể màu trắng (ký hiệu M2-3); 01 (một) cân tiểu ly;

- 01 (một) túi vải hình vuông màu đỏ bên trong chứa các túi nylon miệng kéo dính;

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode và 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Click đều không gắn biển số.

Kết luận giám định số 120/MT-PC09 ngày 18/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: *“Mẫu tính thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 1,5179 gam (M1-1); 0,2777 gam (M1-2); 117,25 gam (M2-2); 19,87 gam (M2-3).*

Kết luận giám định số 1347/KL-KTHS ngày 09/3/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“Tính thể màu trắng (ký hiệu M2-1) được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, khối lượng: 224,27 gam, loại Methamphetamine, Ketamine; “Tính thể màu trắng (ký hiệu M2-4) được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, khối lượng: 2,25 gam, loại Methamphetamine, Ketamine”.*

Quá trình bắt quả tang T có thu giữ 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Exciter không biển số, không có giấy tờ. T nhận cầm xe này từ một người bạn ngoài xã hội tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) vào khoảng một tháng trước ngày bị bắt (10/02/2022) với giá 5.500.000 (năm triệu năm trăm ngàn) đồng. Tình trạng xe lúc cầm đã bị bẻ khóa, chìa khóa nào cũng mở được. Quá trình điều tra T thừa nhận khi cầm xe này đối tượng S có nói T biết là xe do trộm cắp mà có nên không có giấy tờ và cầm với giá rẻ cho T. T đồng ý nhận và không làm giấy tờ gì liên quan đến việc cầm cố trên. Mục đích T cầm cố xe trên để có phương tiện đi lại, nếu S không liên hệ chuộc lại xe thì T sẽ bán xe này cho người khác kiếm lời tiêu xài nhưng T chưa bán được thì đã bị bắt và thu giữ xe nói trên.

Quá trình điều tra, Trần Quang T còn khai nhận: khoảng rạng sáng ngày 04/02/2022, Phan Đình Đ rủ T đến phường H, thành phố T2, Thành phố Hồ Chí Minh lấy trộm 02 xe máy và đem về cất giấu tại chỗ ở của T tại , phường A, thành phố T3, tỉnh Bình Dương đến ngày 10/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T3, tỉnh Bình Dương khám xét thu giữ 02 xe nói trên. Qua xác minh chủ sở hữu của 02 chiếc xe này là của chị Trần Ngọc I; địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: phường H, thành phố T2, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng ngày 31/01/2022, chị Nhi cùng gia đình về quê ở thành phố R, tỉnh Ninh Thuận đến ngày 06/02/2022, chị N quay về chỗ ở tại nhà số 78/7, thì phát hiện bị mất 02 xe nói trên. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị N có đến Công an phường H trình báo sự việc này.

Ngày 02/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T3, tỉnh Bình Dương đã gửi Công văn số 389/CV-CQĐT(HS) đến Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố T2, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị phối hợp điều tra đối với vụ việc trên.

Ngày 04/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T3 đã ra Quyết định số 05/QĐTT-ĐKTMT truy tìm Phan Đình Đ để làm rõ sự việc nhưng đến nay vẫn chưa tìm được.

Ngày 15/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 186/QĐ đối với vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra tại nhà 78/7, đường số 6, khu phố 2, phường H, thành phố T2, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện ngày 06/02/2022.

Ngày 27/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố bị can số 308/QĐ-ĐCSHS đối với Trần Quang T về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngày 11/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2, Thành phố Hồ Chí Minh ra Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 344/KLĐT-ĐCSHS đối với Trần Quang T về tội Trộm cắp tài sản, quy định khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vật chứng và đồ vật tạm giữ trong vụ án gồm:

- Ma túy có tổng khối lượng: *138,9156 gam loại Methamphetamine; 226,52 gam loại Methamphetamine, Ketamine;*
- 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 02 (hai) chai nhựa, 02 (hai) nỏ thủy tinh, 02 (hai) ống hút nhựa;
- 01 (một) túi thuốc lá hiệu Jet;
- 01 (một) túi xách vải màu đen;
- 01 (một) túi xách vải hình vuông màu đỏ bên trong chứa các túi nylon miệng kéo dính;
- 01 (một) cân tiểu ly;
- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Yamaha Exciter màu đen không biển số; số khung: RLCUG0610FY074071; số máy: G3D4E-083781;
- 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode và 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Click đều không gắn biển số;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh gắn ốp lưng màu đen.
- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode và 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Click, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T3, tỉnh Bình Dương đã chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý do có liên quan đến vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra tại phường H, thành phố T2, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Yamaha Exciter màu đen không biển số; số khung: RLCUG0610FY074071; số máy: G3D4E-083781, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E, tỉnh Đắk Nông xử lý do có liên quan đến vụ việc Trộm cắp tài sản xảy ra tại xã K, huyện E, tỉnh Đắk Nông.

- Đối với Phan Đình Đ đã đưa ma túy cho T nhờ T cầm giữ hộ. Ngày 04/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T3 đã ra Quyết định số 05/QĐTT-ĐKTMT truy tìm Tú để làm rõ sự việc nhưng đến nay vẫn chưa tìm được. Khi nào truy tìm được đối tượng sẽ tiến hành xử lý sau.

- Đối với người tên S đã cầm 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Yamaha Exciter cho T, do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ khi nào xác minh được sẽ tiến hành xử lý sau.

Cáo trạng số 169/CT-VKSBD-P2 ngày 24/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm h khoản 4 Điều 249 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang T khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 18 năm đến 20 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo T mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp hình phạt cả 02 tội theo quy định.

Về xử lý vật chứng, tài sản, phương tiện thu giữ:

- *Đề nghị tịch thu tiêu hủy:* 01 (một) bì thư ghi số 120/PC09 M1 được niêm phong bằng giấy niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên ngoài có chữ ký của: cán bộ niêm phong Hoàng Xuân X; bên nhận Trần Văn C; bên trả Nguyễn Hoàng F; người chứng kiến Nguyễn Hoàng J và Trần Quang T cùng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. (Bên trong chứa ma túy có khối lượng còn lại sau giám định: M1-1 = 1,3562 gam; M1-2 = 0,1711 gam); 01 (một) bì thư ghi số 120/PC09 M2 được niêm phong bằng giấy niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên ngoài có chữ ký của: bên nhận Trần Văn C; bên trả Nguyễn Hoàng F; người chứng kiến Trần Quang T cùng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. (Bên trong chứa ma túy có

khối lượng còn lại sau giám định: M2-2 = 115,16 gam; M2-3 = 19,18 gam); 01 (một) bì thư ghi số 1347 được niêm phong bằng giấy niêm phong của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, bên ngoài có chữ ký của: người chứng kiến Nguyễn Thị Thu Z; cán bộ điều tra Hà Thúc K cùng dấu niêm phong của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. (Bên trong chứa ma túy có khối lượng còn lại sau giám định: M2.1 = 218,90 gam); 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 02 (hai) chai nhựa, 02 (hai) nỏ thủy tinh, 02 (hai) ống hút nhựa; 01 (một) túi thuốc lá hiệu Jet; 01 (một) túi xách vải màu đen; 01 (một) túi xách vải hình vuông màu đỏ bên trong chứa các túi nylon miệng kéo dính; 01 (một) cân tiểu ly.

- Đề nghị tiếp tục quản lý tài sản để đảm bảo thi hành án:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh gắn ốp lưng màu đen.

Người bào chữa Lê Thị N trình bày nội dung bào chữa cho bị cáo Trần Quang T: Thống nhất tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về số lượng ma túy bị cáo tàng trữ, động cơ, mục đích phạm tội. Bị cáo tàng trữ cho Phan Đình Đ để được Đ cho ma túy sử dụng. Hành vi cầm cố xe thì bị cáo để sử dụng, không mua bán kiếm lời, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị xem xét mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

Bị cáo Trần Quang T thống nhất ý kiến của người bào chữa, không tranh luận bổ sung.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã

truy tố, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa cùng với những tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 14 giờ 00 phút ngày 10/02/2022, phường A, thành phố T3, tỉnh Bình Dương, Trần Quang T có hành vi tàng trữ trái phép *1,7956 gam ma túy loại Methamphetamine* để sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T3, tỉnh Bình Dương tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại phường A, thành phố T3, tỉnh Bình Dương thì phát hiện, thu giữ *137,12 gam ma túy, loại Methamphetamine; 226,52 gam ma túy, loại Methamphetamine, Ketamine*. T khai nhận, Phan Đình Đ gửi T cất giữ giấu số ma túy trên, đồng thời Phan Đình Đ có nói với T khi nào cần sử dụng ma túy thì cứ lấy sử dụng. Ngoài ra khoảng một tháng trước ngày bị bắt (10/02/2022), T nhận cầm xe Exciter không biển số từ một người bạn ngoài xã hội tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn đồng). Tình trạng xe lúc cầm cố đã bị bẻ khóa, chìa khóa nào cũng mở được. T thừa nhận khi cầm xe này đối tượng S có nói T biết là xe do trộm cắp mà có nên không có giấy tờ và cầm giá rẻ cho T. T đồng ý nhận cầm và không làm giấy tờ gì liên quan đến việc cầm trên. Mục đích T cầm xe trên để có phương tiện đi lại, nếu S không liên hệ chuộc lại xe thì T sẽ bán xe này cho người khác kiếm lời tiêu xài. Kết luận định giá số 3389/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 9 năm 2022 Hội đồng định giá thường xuyên trong Tổ tụng hình sự kết luận xe mô tô Exciter không biển số, số khung 0610FY074071, số máy G3D4E083781, trị giá 17.333.000 đồng. Hành vi tàng trữ trái phép *chất ma túy* có tổng khối lượng: *138,9156 gam loại Methamphetamine; 226,52 gam loại Methamphetamine, Ketamine* của Trần Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự và hành vi nhận cầm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, không biển số, không có giấy tờ dù biết là tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 169/CT-VKSBD-P2 ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Quang T với tội danh điều luật và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Quang T là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; hành vi nhận cầm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, không biển số, không có giấy tờ dù biết là tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm có tác dụng răn đe, giáo

dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo có tình tiết tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm” đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tái phạm” đối với tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với hành vi cùng Phan Đình Đ đến phường H, thành phố T2, Thành phố Hồ Chí Minh lấy trộm 02 xe máy và đem về cất giấu tại chỗ ở của T tại số 7/27 khu phố Bình Đường 3, phường A, thành phố T3, tỉnh Bình Dương đến ngày 10/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T3, tỉnh Bình Dương khám xét thu giữ 02 xe nói trên của bị cáo T và bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Thành phố T2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2023/HS-ST ngày 30/3/2023. Bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên không tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[6.1] Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Yamaha Exciter màu đen không biển số; số khung: RLCUG0610FY074071; số máy: G3D4E-083781, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E, tỉnh Đắk Nông xử lý do có liên quan đến vụ việc Trộm cắp tài sản xảy ra tại xã K, huyện E, tỉnh Đắk Nông là đúng quy định.

[6.2] Đối với Phan Đình Đ đã đưa ma túy cho T nhờ T cầm giữ hộ. Ngày 04/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T3 đã ra Quyết định số 05/QĐTT-ĐKTMT truy tìm Đ để làm rõ sự việc nhưng đến nay vẫn chưa tìm được. Khi nào truy tìm được đối tượng sẽ tiến hành xử lý sau.

[6.3] Đối với người tên S đã cầm 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Yamaha Exciter cho T, do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ khi nào xác minh được sẽ tiến hành xử lý sau.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh, Điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt như đề nghị đối với tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp, có căn cứ chấp nhận; đối với mức hình phạt về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội là nhẹ nên không được chấp nhận.

[8] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận một phần.

[9] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

[9.1] Đối với 01 (một) bì thư ghi số 120/PC09 M1 được niêm phong bằng giấy niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên ngoài có chữ ký của: cán bộ niêm phong Hoàng Xuân X; bên nhận Trần Văn C; bên trả Nguyễn Hoàng F; người chứng kiến Nguyễn Hoàng J và Trần Quang T cùng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. (Bên trong chứa ma túy có khối lượng còn lại sau giám định: M1-1 = 1,3562 gam; M1-2 = 0,1711 gam); 01 (một) bì thư ghi số 120/PC09 M2 được niêm phong bằng giấy niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên ngoài có chữ ký của: bên nhận Trần Văn C; bên trả Nguyễn Hoàng F; người chứng kiến Trần Quang T cùng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. (Bên trong chứa ma túy có khối lượng còn lại sau giám định: M2-2 = 115,16 gam; M2-3 = 19,18 gam); 01 (một) bì thư ghi số 1347 được niêm phong bằng giấy niêm phong của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, bên ngoài có chữ ký của: người chứng kiến Nguyễn Thị Thu Z; cán bộ điều tra Hà Thúc K cùng dấu niêm phong của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. (Bên trong chứa ma túy có khối lượng còn lại sau giám định: M2.1 = 218,90 gam); 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 02 (hai) chai nhựa, 02 (hai) nỏ thủy tinh, 02 (hai) ống hút nhựa; 01 (một) túi thuốc lá hiệu Jet; 01 (một) túi xách vải màu đen; 01 (một) túi xách vải hình vuông màu đỏ bên trong chứa các túi nylon miệng kéo dính và 01 (một) cân tiểu ly là vật cầm lưu hành và công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[9.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh gắn ốp lưng màu đen là tư vật của bị cáo T cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Quang T 19 (mười chín) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Quang T 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2.3 Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội buộc bị cáo Trần Quang T phải chấp hành chung là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2022.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 47 và 48 của Bộ luật Hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư ghi số 120/PC09 M1 được niêm phong bằng giấy niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên ngoài có chữ ký của: cán bộ niêm phong Hoàng Xuân X; bên nhận Trần Văn C; bên trả Nguyễn Hoàng F; người chứng kiến Nguyễn Hoàng J và Trần Quang T cùng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. (Bên trong chứa ma túy có khối lượng còn lại sau giám định: M1-1 = 1,3562 gam; M1-2 = 0,1711 gam); 01 (một) bì thư ghi số 120/PC09 M2 được niêm phong bằng giấy niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên ngoài có chữ ký của: bên nhận Trần Văn C; bên trả Nguyễn Hoàng F; người chứng kiến Trần Quang T cùng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. (Bên trong chứa ma túy có khối lượng còn lại sau giám định: M2-2 = 115,16 gam; M2-3 = 19,18 gam); 01 (một) bì thư ghi số 1347 được niêm phong bằng giấy niêm phong của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, bên ngoài có chữ ký của: người chứng kiến Nguyễn Thị Thu Z; cán bộ điều tra Hà Thúc K cùng dấu niêm phong của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. (Bên trong chứa ma túy có khối lượng còn lại sau giám định: M2.1 = 218,90 gam); 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 02 (hai) chai nhựa, 02 (hai) nỏ thủy tinh, 02 (hai) ống hút nhựa; 01 (một) túi thuốc lá hiệu Jet; 01 (một) túi xách vải màu đen; 01 (một) túi xách vải hình vuông màu đỏ bên trong chứa các túi nylon miệng kéo dính và 01 (một) cân tiểu ly.

- Trả lại cho bị cáo Trần Quang T 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh (không lên nguồn, không kiểm tra được số Imei, mặt sau có ghi tên Trần Quang T); 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh gắn ốp lưng màu đen (khóa mặt khóa, không kiểm tra được số Imei, mặt sau có ghi tên Trần Quang T).

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Quang T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC04 - Công an tỉnh Bình Dương (2);
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (2);
- Người tham gia tố tụng (5);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Trại Tạm giam-Công an tỉnh BD (2);
- Phòng KTNV và THA (6);
- Tổ Hành chính tư pháp (2);
- Lưu: hồ sơ vụ án, PTMD, 30.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Quân Vương